**Môn: TOÁN – Lớp 2**

# **BÀI: PHÉP CỘNG CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 100 (t1)**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 12 | *Ngày soạn: …………………………………………..* |
| Số tiết: 3 | *Ngày dạy: ……………………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

- Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Củng cố ý nghĩa của phép cộng, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép cộng.

***2.2. Năng lực đặc thù***

***-*** Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+).

- Bước đầu làm quen cách tính nhanh.

- Cộng các số đo dung tích với đơn vị đo lít.

- Ôn tập tính nhẩm trong phạm vi 20.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV.

- 2 thẻ chục và 14 khối lập phương, hình vẽ cho các bài thử thách

**2. Học Sinh**

- SGK. vở ghi, bút viết, bảng con…

- 2 thẻ chục và 10 khối lập phương

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 2’ | 1. **Khởi động**   **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Tìm bạn”  - GV cho HS viết số vào bảng con (mỗi em tự chọn một số bất kì từ 1 đến 9).  - GV cho HS tìm bạn để hai số cộng lại bằng 14.  Hai bạn nào tìm được nhau sớm nhất thì thắng cuộc.  - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá, dẫn HS vào bài học mới | - HS viết số bất kì vào bảng con  - HS tìm các bạn  - HS nghe GV giới thiệu bài mới |
|  | 1. **Bài học và thực hành**   **Mục tiêu:** HS nắm được cách cộng có nhớ trong phạm vi 100 và biết áp dụng để thực hành.  **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Xây dựng biện pháp cộng có nhớ trong phạm vi 100***  - GV chia lớp thành hai đội, mỗi đội thực hiện một phép tính:  29 + 5 = ?  29 + 25 = ?  - GV yêu cầu mỗi đội thực hiện phép tính theo các bước: đặt tính rồi tính  - GV dùng ĐDHT minh họa cách tính, đặc biệt giải thích “nhớ 1”, “thêm 1”.  **29**  **5**  **34**  **+**   * 9 cộng 5 bằng 14, viết 4, **nhớ 1.** * 2 **thêm 1** bằng 3, viết 3.   Vậy 29 + 5 = 34     * 9 cộng 5 bằng 14, viết 4, **nhớ 1.** * 2 **cộng 2** bằng 4, thêm 1 bằng 5, viết 5.   Vậy 29 + 25 = 54  **29**  **25**  **54**  **+**    ***Bước 2: Thực hành***  - GV cho HS quan sát tổng quát, nhận biết các phép cộng.  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách cộng 10 trong phạm vi 20  - GV đọc lần lượt từng phép tính cho HS thực hiện trên bảng con  49 + 34 58 + 23 37 + 46  68 + 7 79 + 6 7 + 84  - GV nhận xét, tổng kết | - HS các đội nhận biết các phép tính  - HS thực hiện đặt tính rồi tính:  **29**  **5**  **34**  **+**  **29**  **25**  **54**  **+**  - HS lắng nghe  - HS quan sát, nhận biết: cả 6 phép cộng đều có nhớ (do phép cộng các số đơn vị là cộng qua 10 trong phạm vi 20)  - HS nhắc lại: làm cho đủ chục rồi cộng với số còn lại  - HS thực hiện các phép tính ra bảng con:  **37**  **46**  **83**  **+**  **58**  **23**  **81**  **+**  **49**  **34**  **83**  **+**  **7**  **84**  **91**  **+**  **79**  **6**  **85**  **+**  **68**  **7**  **75**  **+**  - HS lắng nghe |
| **3’** | **3. Củng cố-dặn dò**  - Em học được gì sau bài học  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Môn: TOÁN – Lớp 2**

# **BÀI: PHÉP CỘNG CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 100 (t2)**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 12 | *Ngày soạn: …………………………………………..* |
| Số tiết: 3 | *Ngày dạy: ……………………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Xem tiết 1**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Xem tiết 1**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **2’** | **1. Khởi động**  - GV cho HS bắt bài hát  -Vào bài mới | - HS hát  ***-***HS lắng nghe |
| **30’** | **2.Luyện tập**  **Mục tiêu:** HS làm bài tập để củng cố lại cách tính phép cộng có nhớ trong phạm vi 100  **Cách tiến hành:**  **Bài 1:**  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HD HS thực hiện nhóm đôi: đọc phép tính và nói kết quả cho bạn nghe.  - Sau khi sửa bài, GV chọn cặp phép tính 6 + 5 và 5 + 6, yêu cầu HS nhìn vào tổng và nhận xét: đổi chỗ các số hạng của tổiìg, tổng không thay đổi (không nêu tên tính chất).  HS nhận xét tổng là số tròn chục.  -GV nhận xét.  **Bài 2**:  -HS nêu yêu cầu bài tập  - HD HS thực hiện nhóm đôi: thực hiện phép tính.  -GV nhận xét.  **Bài 3**:  - HS nêu yêu cầu bài tập  - Nhóm hai HS tìm hiểu bài, nhận biết:  Yêu cầu của bài: so sánh - điền dấu.  - HS giải thích tại sao điền dấu đó (HS có the tính tổng hoặc vận dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng: 7 + 3 + 5 cũng bằng 7 + 5 + 3).  - GV nhận xét  **Bài 4**:  - GV HD: Trên mỗi quyển sách có viết tổng của ba số, tổng các số này là số của ba lô.   * Quyển sách có kết quả phép tính là 77 thì xếp vào ba lô màu hồng (gấu trúc).   61 + 9+7=77  Quyển sách có kết quả phép tính là 79 thì xếp vào ba lô màu xanh (voi).   1. + 9 + 67 = 79   Quyển sách có kết quả phép tính là 75 thì xếp vào ba lô màu vàng (cá heo).  63 + 5+7=75  - HS nêu kết quả tìm được  - GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS thực hiện  - HS khác nhận xét  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm bài  - HS khác nhận xét  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS thực hiện theo nhóm đôi So sánh, điền dấu  - HS nhận xét  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS thực hiện tìm tổng rồi xếp vào số ba lô thích hợp  - HS nhận xét |
| **3’** | **3. Củng cố-dặn dò**  - Em học được gì sau bài học  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Môn: TOÁN – Lớp 2**

# **BÀI: PHÉP CỘNG CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 100 (t3)**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 12 | *Ngày soạn: …………………………………………..* |
| Số tiết: 3 | *Ngày dạy: ……………………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Xem tiết 1**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Xem tiết 1**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **2’** | **1. Khởi động**  - GV cho HS bắt bài hát  -Vào bài mới | - HS hát  ***-*** HS lắng nghe |
| **30’** | **2.Luyện tập**  **Mục tiêu:** HS làm bài tập để củng cố lại cách tính phép cộng có nhớ trong phạm vi 100  **Cách tiến hành:**  **Bài 5**:  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HD nhóm hai HS tìm hiểu mẫu, nhận biết: cộng số đo với đơn vị đo là lít, kết quả có kèm tên đơn vị đo.  - HS trình bày cách làm  - GV nhận xét.  **Bài 6**:  - HS nêu yêu cầu bài tập  -- - HD HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm: giải bài toán.  - - HD HS làm bài cá nhân.  - - HS trình bày  • \* Thử thách:  HS thanohhdbh - HD HS thảo luận để luận để tìm đúng đường đi cho Sóc:   * - HS tìm tổng để đến nơi tìm được hạt dẻ   Tính tổng 24 + 9 = 33  • Tính tổiìg 33 + 9 = 42  • Tính tổng 42 + 8 = 50  • Tính tổng 50 + 9 = 59  • Tính tổng 59 + 8 = 67  • Tính tổng 61 + 9 = 16  • Tính tổng 76 + 6 = 82  • Tính tổng 82 + 9 = 91  • Tính tổng 91 + 5 = 96 (đến nơi tìm được hạt dẻ).  - GV treo hình vẽ lên bảng lớp, cho HS trình bày.  - GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS thực hiện  - HS khác nhận xét  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm bài  - HS khác nhận xét  - HS thảo luận  - HS thực hiện |
| **3’** | 1. **Củng cố**   **Mục tiêu:** HS củng cố lại một lần nữa kiến thức đã học  **Cách tiến hành:**  - GV đọc các phép tính, HS thực hiện trên bảng con  22 + 19; 33 + 49  ; ……  - GV nhận xét, đánh giá kết quả, thái độ học tập của HS. | - HS thực hiện phép tính trên bảng con  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Môn: TOÁN – Lớp 2**

# **BÀI: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (t1)**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 12 | *Ngày soạn: …………………………………………..* |
| Số tiết: 2 | *Ngày dạy: ……………………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Phẩm chất: trung thực, chăm chỉ, yêu nước

- Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: : Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***2.2. Năng lực đặc thù***

- Cùng cố ý nghĩa của phép cộng: Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép cộng.

- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+).

- Cộng các số đo chiều dài với đơn vị đo xăng-ti-mét.

- Cộng các số đo dung tích với đơn vị đo lít***.***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV.

- Hình vẽ cho bài khám phá

**2. Học Sinh**

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **3’** | 1. **Khởi động**   **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS cả lớp hát múa | **-** HS cả lớp tham gia |
| **30’** | **2. Luyện tập**  **Mục tiêu:** HS làm bài tập để củng cố lại các kiến thức đã học  **Cách tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1***  - GV cho HS tìm hiểu bài và nhận biết yêu cầu của bài.  - GV gọi một số HS lên bảng thực hiện phép tính  - GV sửa bài, khuyến khích HS trình bày cách đặt tính và cách thực hiện phép cộng  ***Nhiệm vụ 2: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT2***  - GV cho HS đọc đề bài, quan sát hình ảnh và xác định yêu cầu của bài toán  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV sửa bài, gọi HS lên bảng trình bày bài giải  - GV nhận xét, tuyên dương HS trình bày đúng  ***Nhiệm vụ 3: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT3***  - GV cho HS quan sát hình xác định cái đã cho và yêu cầu của bài toán, nói thành bài toán    - GV yêu cầu HS làm cá nhân giải bài toán  - GV sửa bài, gọi HS trình bày bài giải, giải thích cách làm  - GV nhận xét, tuyên dương HS tính đúng và nhanh nhất | - HS nhận biết yêu cầu: Đặt tính rồi tính  - HS lên bảng thực hiện các phép tính  - HS lắng nghe  - HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm: giải bài toán tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm.  - HS trình bày bài giải:  Có 30 + 8 = 38 quả táo xanh  Có 40 + 6 = 46 quả táo đỏ  Tổng số táo đỏ và xanh là:  38 + 46 = 84 (quả táo)  - HS lắng nghe  - HS nói thành bài toán: Cây bút đỏ dài 9 cm. Bút xanh dài hơn bút đỏ 5 cm. Hỏi cây bút xanh dài bao nhiêu xăng – ti – mét?  - HS làm bài cá nhân  - HS trình bày bài giải:  Cây bút chì màu xanh dài:  9 + 5 = 14 (cm)  - HS lắng nghe |
| **3’** | **3. Củng cố-dặn dò**  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Môn: TOÁN – Lớp 2**

# **BÀI: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (t2)**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 12 | *Ngày soạn: …………………………………………..* |
| Số tiết: 2 | *Ngày dạy: ……………………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Xem tiết 1**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Xem tiết 1**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **2’** | **1. Khởi động**  - GV cho HS bắt bài hát  -Vào bài mới | - HS hát  **-** HS lắng nghe |
| **30’** | 1. **Luyện tập**   **Mục tiêu:** HS làm bài tập để củng cố lại các kiến thức đã học  ***\* Vui học***  - GV cho HS thảo luận để tìm các tổng các số đo dung tích bằng 35 lít    - GV sửa bài, gọi HS đọc kết quả, khuyến khích HS tìm nhiều cách  - GV mở rộng, nói đôi nét về mật ong  ***\* Khám phá***  - GV giới thiệu đôi nét về ba công trình trong SGK  + Nhà hát Thành phố Hồ Chí Minh (thường được gọi ngắn gọn là Nhà hát Thành phố) có mặt tiền hướng ra Công trường Lam Sơn và đường Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đây được xem là l hát hung tâm, đa năng chuyên tổ chức biểu diễn sân khấu nghệ thuật đồng thời cũng được sử dụng để tổ chức một số sự kiện lớn. Đây cũng là nhà hát lâu đời theo kiến trúc Tây Âu và được xem như một địa điểm tham quan của thành phố này.  + Bưu điện trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những công trình kiến trúc tiêu biểu của thành phố, toạ lạc tại số 2, Công trường Công xã Paris, Quận 1. Đây là công hình kiến trúc mang phong cách phương Tây kết họp với nét trang trí phương Đông. Đây cũng là điểm tham quan cho khách du lịch khi đến Thành phổ Hồ Chi Minh.  + Chợ Bến Thành là một ngôi chợ nằm tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là một trong những địa điểm tham quan tiêu biểu của thành phố.  - GV cho HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm.    - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, GV vẽ sơ đồ để HS hình dung phần cao hơn của chợ so với nhà hát    - GV sửa bài, gọi HS trình bày phép tính và nói câu trả lời, giải thích cách làm | - HS nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết: có thể chọn tổng của hai hay ba số bằng 35  - HS đọc kết quả:  12 + 8 + 15 = 17 + 18 = 35  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, tìm hiểu kiến thức  - HS xác định việc cần làm: viết phép tính thích hợp và nói câu trả lời  - HS làm bài cá nhân, tính phần cao hơn của chợ so với nhà hát  - HS trình bày phép tính:  28 + 16 = 44 (cm) |
| **3’** | **3. Củng cố-dặn dò**  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |